

Số: /HD-UBND

Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 22/2020/BGDĐT);

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 129/TTr-SGDĐT ngày 22/01/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐƠN VỊ HỌC TẬP

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị học tập cấp tỉnh); cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh cấp huyện (gọi chung là đơn vị học tập cấp huyện) và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Mục đích

Tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng hình mẫu công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong công việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.

Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong các đơn vị.

Là căn cứ để xem xét đánh giá kết quả công tác hàng năm của đơn vị và các thành viên trong đơn vị.

3. Nguyên tắc đánh giá

Đề cao trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại của các đơn vị và trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, xếp loại của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại công văn này.

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch, khách quan.

II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP

1. Đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập bằng cách thức chấm điểm dựa trên các minh chứng cụ thể Đơn vị học tập đã thực hiện theo từng nội dung tiêu chuẩn trong từng tiêu chí (*cụ thể nội dung tiêu chí đánh giá, minh chứng đánh giá và số điểm tương ứng có trong phụ lục hướng dẫn kèm theo*).

2. Xếp loại đơn vị học tập

Căn cứ vào điểm số đạt được của Đơn vị học tập tiến hành xếp loại đơn vị học tập như sau:

- Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm.
- Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.
- Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

III. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP

1. Các đơn vị tổ chức tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện theo Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT và văn bản này và gửi báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/12 hằng năm đối với các đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; gửi các Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/12 hằng năm đối với các đơn vị cấp huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức tổng hợp, báo cáo tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị học tập; thực hiện việc kiểm tra, thẩm định thực tế trong trường hợp cần thiết; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập và công bố công khai trước 15/01 hằng năm.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả đánh giá đã được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công nhận, gửi Báo cáo tình hình triển khai thực hiện và bảng tổng hợp kết quả xếp loại về Sở Giáo dục và Đào tạo trước 15/01 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Hồ sơ tự đánh giá đơn vị học tập

- Hồ sơ Đơn vị học tập cấp huyện gửi Phòng Giáo dục - Đào tạo và Sở Giáo dục - Đào tạo, gồm:

- + Tờ trình;
- + Báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;
- + Phiếu tự đánh giá, chấm điểm Đơn vị học tập.

- Hồ sơ Phòng Giáo dục và Đào tạo gửi Ủy ban nhân dân huyện/thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

- + Tờ trình;
- + Báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;
- + Dự thảo Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại các Đơn vị học tập.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh và các cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn triển khai đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập cụ thể phù hợp tình hình của địa phương. Căn cứ vào quá trình đánh giá thực tiễn, báo cáo đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung cần điều chỉnh trong quá trình thực hiện cho phù hợp.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh trước 31 tháng 01 hằng năm.

- Hằng năm xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh.

2. Hội Khuyến học tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

Chỉ đạo Hội Khuyến học các huyện, thành phố phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp huyện.

3. Sở Tài chính

Chủ trì thẩm định dự toán hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, tổng kết việc đánh giá, xếp

loại đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung văn bản này và Thông tư 22 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; xây dựng và tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp Hội khuyến học huyện, thành phố tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị cấp huyện theo Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các đơn vị học tập cấp tỉnh, huyện

- Triển khai, phổ biến nội dung văn bản này và Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập dựa trên các điều kiện, tiêu chí đánh giá đơn vị học tập thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

Trên đây là hướng dẫn đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- TT. UBND tỉnh: U;
- UBMTTQ tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- V, C, CB;
- Báo Lai Châu; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

PHỤ LỤC

Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-UBND ngày tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng	Gợi ý cho điểm tối đa
1. Các tiêu chí về các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 30 điểm)			
1.1	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (tối đa 10 điểm)	Văn bản về chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên	Có văn bản về chủ trương hoặc kế hoạch riêng (10 điểm)
			Có văn bản về chủ trương hoặc kế hoạch nhưng lồng ghép trong văn bản khác (05 điểm)
			Không có văn bản về chủ trương hoặc kế hoạch (0 điểm)
1.2	Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (tối đa 10 điểm)	Có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập bằng các hình thức như: ưu tiên trong thi đua, khen thưởng...	Có các quy định cụ thể đã thực hiện bằng các hình thức như: ưu tiên trong thi đua, khen thưởng... (10 điểm)
			Không có các quy định cụ thể (0 điểm)
1.3	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (tối đa 10 điểm)	Các văn bản về đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên	Có đầu tư các nguồn lực: Hỗ trợ học phí, phương tiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị... (10 điểm)
			Không đầu tư các nguồn lực: Hỗ trợ học phí, phương tiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị... (0 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng	Gợi ý cho điểm tối đa
	điểm)		
2. Các tiêu chí về kết quả học tập của thành viên (tối đa 30 điểm)			
2.1	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (tối đa 10 điểm)	Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm của các thành viên trong đơn vị được lãnh đạo đơn vị phê duyệt	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm Đạt 100% (10 điểm)
			- 01 thành viên trong đơn vị không có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm (05 điểm)
			- 02 thành viên trong đơn vị không có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm (0 điểm)
2.2	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (tối đa 05 điểm)	Kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi đạt 100% (05 điểm)
			01 thành viên trong đơn vị vi phạm một trong các nội dung: kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (03 điểm)
			02 thành viên trở lên trong đơn vị vi phạm một trong các nội dung: kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (0 điểm)
2.3	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo	Kết quả học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước của từng cá nhân (bản sao giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ) hoặc báo cáo tổng hợp kết quả học tập, bồi dưỡng bắt	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước đạt 100% hàng năm (10 điểm)
			01 thành viên trong đơn vị không hoàn thành đầy đủ

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng	Gợi ý cho điểm tối đa
	quy định của nhà nước (tối đa 10 điểm)	buộc theo quy định của đơn vị	chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước hằng năm (05 điểm)
			02 thành viên trong đơn vị không hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước hằng năm (0 điểm)
2.4	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên (tối đa 05 điểm)	Quyết định công nhận đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên đạt 100% (05 điểm)
			01 thành viên trong đơn vị không đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (03 điểm)
			02 thành viên trở lên trong đơn vị không đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (0 điểm)
3. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 40 điểm)			
3.1	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập (tối đa 25 điểm) gồm:		
	- Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội	Xác nhận của cơ quan, đơn vị về việc tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội	- 100% các thành viên trong đơn vị học tập đáp ứng đầy đủ 08 nội dung mục 3.1 (25 điểm)
	- Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân	Bản cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân	- Đơn vị có 01 thành viên vi phạm từ 01 nội dung trong 8 nội dung của tiêu chuẩn 3.1 trở lên (20 điểm)
			- Đơn vị có 02 thành viên vi phạm từ 01 nội dung trong 8 nội dung của tiêu chuẩn 3.1 trở lên (15 điểm)
			- Đơn vị có 03 thành viên trong đơn vị vi phạm từ 01 nội dung trong 8 nội dung của tiêu chuẩn 3.1 trở lên (10 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng	Gợi ý cho điểm tối đa
	- Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;	Kết quả đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”; Gia đình văn hóa.	điểm) - Đơn vị có 04 thành viên vi phạm từ 01 nội dung trong 8 nội dung của tiêu chuẩn 3.1 trở lên (0 điểm)
	- Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường	Xác nhận của cơ quan, đơn vị	
	- Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	Văn bằng, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ (có thể sử dụng chứng chỉ tiếng dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc theo quy định thay thế)	
	- Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề	Xác nhận của cơ quan, đơn vị	
	- Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới	Xác nhận của cơ quan, đơn vị	
	- Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp	Xác nhận của cơ quan, đơn vị	

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng	Gợi ý cho điểm tối đa
3.2	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên (tối đa 10 điểm)	Quyết định công nhận hoặc giấy khen	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên hoặc 100% các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ đạt “Tập thể lao động tiên tiến” (10 điểm)
			Đơn vị có 01 phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ không đạt “Tập thể lao động tiên tiến” (05 điểm)
			Đơn vị không đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc có từ 02 phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ không đạt “Tập thể lao động tiên tiến” (0 điểm)
3.3	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (tối đa 05 điểm)	Các văn bản liên quan tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (văn bản tham gia góp ý, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, các buổi họp, hội thảo, trang thông tin điện tử, ... của đơn vị khác....)	Có tài liệu minh chứng việc tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (10 điểm)
			Không có tài liệu minh chứng việc tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (10 điểm)